

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HỘI NHẬP NGHI LỄ CÔNG GIÁO VỚI TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN NGƯỜI VIỆT HIỆN NAY

MAI DIỆU ANH<sup>(\*)</sup>

**M**ột cách tổng quát nhất, nghi lễ Công giáo (còn được gọi là nghi lễ Rôma) gồm hai phần: (1) phụng vụ lời Chúa, gồm đọc sách Thánh, những bài ca vịnh và bài giảng; và (2) phụng vụ Thánh thể, gồm hiến tế và thực hiện các bí tích. Việc cử hành các bí tích trong nghi lễ có vai trò hết sức quan trọng bởi theo quan niệm Công giáo, các bí tích là những dấu chỉ của những ân sủng mà Chúa Giêsu đã thiết lập và ban cho Hội Thánh. Sau khi được Thánh hóa, Hội Thánh sẽ thực hiện những nghi thức cử hành bí tích cho các tín đồ để họ có thể đón nhận những bí tích đó. Việc thực hiện các bí tích thể hiện mối liên hệ giữa Thiên Chúa và nhân loại, nhất là các tín đồ. Bảy bí tích mà Thiên Chúa đã tạo ra gồm có: Rửa tội, Thêm sức, Giải tội, Thánh thể, Xức dầu Thánh, Truyền chức Thánh và Hôn phối. Trong bảy bí tích đó có nhiều bí tích liên quan đến cuộc đời mỗi tín đồ nên khi tham dự buổi lễ, các tín đồ đó sẽ được củng cố niềm tin vào Đấng sáng tạo và ngày càng gắn bó hơn với Thiên Chúa.

Tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên là một bộ phận của ý thức xã hội, nhưng khác với Công giáo, tín ngưỡng này là một loại hình tín ngưỡng dân gian được hình thành từ thời nguyên thủy với niềm tin thiêng liêng rằng, tổ tiên sẽ che chở, phù

giúp cho con cháu, được thể hiện thông qua lễ nghi thờ phụng. Nó là sự phản ánh quyền hành của người đứng đầu thị tộc phụ hệ, gia đình phụ quyền được duy trì và phát triển trong xã hội có giai cấp sau này, là sự biết ơn, tưởng nhớ và tôn thờ những người có công sinh thành, tạo dựng, bảo vệ cuộc sống như kị, cụ, ông bà, cha mẹ,...

Quá trình hội nhập nghi lễ Công giáo với tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở người Việt được khởi sắc từ sau Công đồng Vatican II (1962-1965). Tinh thần Canh tân và Thích nghi được Giáo hội Công giáo Việt Nam tiếp nhận, triển khai từng bước nhằm đưa Công giáo hòa hợp với văn hóa dân tộc, khắc phục những xung đột của nghi lễ Công giáo với tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên trong lịch sử. Chủ trương trên của Giáo hội được gọi là hội nhập văn hóa sứ điệp Công giáo. Vậy hội nhập văn hóa là gì?

Hội nhập văn hóa là một cuộc đối thoại giữa đức tin và văn hóa bao gồm hai chiều:

*Một là*, đưa Tin Mừng nhập thể với văn hóa của dân tộc linh nhận sứ điệp, vận dụng những yếu tố phù hợp với tinh thần Công giáo trong văn hóa của dân

\*. ThS., Đại học An ninh, Hà Nội.

tộc ấy để diễn tả Tin Mừng nhằm đưa Tin Mừng vào lòng dân tộc một cách thuận lợi và dễ dàng.

*Hai là, biến đổi nền văn hóa đó, làm cho nền văn hóa hoàn thiện hơn, nói khác đi là làm cho nền văn hóa ấy mang nhiều tinh thần Tin Mừng hơn. Đây là mục đích phải đạt được của việc hội nhập văn hóa – phải phúc âm hóa nền văn hóa đó, tức là làm cho sứ điệp Tin Mừng ảnh hưởng trên quan niệm, cách suy nghĩ, cách hành xử của dân chúng, làm cho tinh thần Chúa Kitô thấm nhuần vào lòng dân tộc ấy. Nếu sự thích ứng trên không nhằm mục đích này hoặc không đạt được mục đích này thì không phải là hội nhập văn hóa đúng nghĩa mà chỉ là nửa vời, hời hợt.*

*Thực tế, chủ trương hội nhập của Giáo hội Công giáo cũng bao gồm hai mặt, hai giai đoạn như vậy.*

- Đưa Tin Mừng thích ứng với tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên người Việt

Trước Công đồng Vatican II, Giáo hội Rôma thường nhấn mạnh Công giáo là đạo phổ quát; các tôn giáo khác đều là đạo rối, là ma quỷ, cấm thờ lạy ma quỷ, Giáo hội là Mẹ mọi người, là Thầy mọi người, là Hiền thê của Chúa, v.v... Công đồng Vatican II đã sửa những điều trên thành: tôn trọng tự do tôn giáo, các tôn giáo khác cũng có những cái hay, Công giáo phải tôn trọng, thương lượng, giáo dân phải được kính thờ tổ tiên và anh hùng dân tộc nhưng không được đặt ngang hàng với Chúa, v.v...

Việc hội nhập sứ điệp Công giáo vào tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên là một trong những yếu tố quan trọng và nền tảng của quá trình hội nhập sứ điệp Công giáo với nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Từ nguồn

cội, đạo hiếu luôn là một nền tảng căn bản cho đạo làm người của người Việt và nằm trong bản chất văn hóa của người Việt. Phát hiện những nét tương đồng cơ bản giữa Công giáo và lòng thảo hiếu với cha mẹ, tổ tiên của người Việt, Giáo hội Công giáo đã cho phép các tín đồ thực hiện các nghi lễ tôn kính ông bà tổ tiên.

Trong phiên họp ngày 14/11/1974 tại Nha Trang, để cụ thể hóa việc tôn kính ông bà tổ tiên trong đời sống tín đồ Công giáo, các giám mục Miền Nam Việt Nam đưa ra những quyết nghị cho phép người Công giáo Việt Nam quyền được tổ chức và tham dự nghi lễ tôn kính Tổ tiên như sau:

“1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan như hôn bạch, v.v...”

2. Việc đốt nhang, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên là những cử chỉ thái độ hiếu thảo, tôn kính được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương, miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, v.v... và giảm thiểu cạnh cãi những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính, biết ơn ông bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm lễ tổ, lễ gia tiên ở trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với ông bà.

5. Trong tang lễ, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất, cũng như Giáo hội

cho đốt nến, xông hương, nghênh mình trước thi hài người quá cố<sup>(1)</sup>.

Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam - dấu mốc quan trọng thể hiện đường hướng hội nhập văn hóa dân tộc của Giáo hội Công giáo Việt Nam, đã đề ra đường hướng “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, trong đó có đoạn ghi rằng “Là Hội Thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mệnh quê hương, noi theo truyền thống dân tộc, hòa mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước. Công đồng dạy Hội Thánh phải đồng tiến tới toàn thể nhân loại và cùng chia sẻ một số phận trần gian với thế giới. Vậy chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để làm con của người”.

Theo *Thư chung 1980*, Giáo hội Công giáo Việt Nam có những thay đổi nhằm thực hiện hai nhiệm vụ cụ thể, đó là “Tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc” và “Xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc”.

Tinh thần hội nhập một lần nữa được thể hiện trong Hội nghị Thượng Hội đồng Giám mục Châu Á (4/5/1998). Đến dự Hội nghị này, các giám mục Việt Nam đã đưa ra ba vấn đề chính:

1. Làm sao nói về Thiên Chúa Cha và Hội Thánh trong khung cảnh nền văn hóa xã hội Việt Nam vốn lấy gia đình làm nền tảng.

2. Làm sao nhận ra tác động của Chúa Thánh Thần nơi mọi người thành tâm, thiện chí, đặc biệt là với các tôn giáo bạn.

3. Làm sao để việc tôn kính ông bà, Tổ tiên giúp người ta nhận biết Thiên Chúa và hiểu rõ hơn về đạo giáo của người Công giáo Việt Nam.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong hội nhập văn hóa ở khía cạnh thờ cúng Tổ tiên, nhưng về phía Giáo hội còn có nhiều vấn đề phải đặt ra và nghiên cứu thêm để tạo thuận lợi cho việc loan báo Tin Mừng. Nguyên Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Phaolô Nguyễn Văn Hòa, qua bài tường trình lên Giáo hoàng vào dịp *Ad Limina* năm 2002 cũng đã nói: Giáo hội phải cố gắng hơn nữa trong lĩnh vực hội nhập văn hóa để tránh những thành kiến cho rằng, trở lại Công giáo đồng nghĩa với từ bỏ những truyền thống văn hóa cũng như lòng hiếu thảo đối với Tổ tiên.

- Phúc âm hóa tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên

Giáo hội thấy rằng, tuy dân tộc Việt Nam rất coi trọng đạo hiếu nhưng đạo hiếu ở đây chỉ được hiểu là thái độ phải có đối với cha mẹ hay ông bà tổ tiên ở dưới đất này. Nhưng con người còn có cha mẹ ở một cấp cao hơn, đó là cha mẹ ở trên Trời - đấng sinh ra vũ trụ vạn vật mà con người có bốn phận phải thảo hiếu. Công giáo rất coi trọng việc thảo hiếu với Đấng thiêng liêng này. Công giáo còn mở rộng quan niệm về đạo hiếu của người tín đồ Việt Nam theo đúng tinh thần Phúc âm, thể hiện ở ba chiều kích rõ ràng: đối với Cha trên Trời (Thượng phụ), đối với đất nước và Giáo hội (Trung phụ) và đối với cha mẹ dưới Đất (Hạ phụ). Bốn phận với Cha trên Trời là căn bản, các bốn phận sau xuất phát từ bốn phận căn bản trên.

1. Văn phòng Tổng Thư kí Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Niên giám 2004, Nxb. Tôn giáo, tr. 490.

Trong Công giáo, Thiên Chúa và nhân loại được quan niệm như một đại gia đình, trong đó Thiên Chúa là Cha và nhân loại là anh chị em với nhau. Cho nên bốn phận đối với cha mẹ bao giờ cũng quan trọng hơn đối với anh chị em. Cha mẹ dưới Đất cũng là con cái của Cha trên Trời, vì thế xét theo một ý nghĩa nào đó, họ cũng là “anh chị” của các tín đồ bởi đã cộng tác với Thiên Chúa để sinh ra các tín đồ. Bởi thế giữa hai thứ hiệu: hiệu đối với Cha trên Trời và hiệu đối với cha mẹ sinh thành thì hiệu trước nặng hơn hiệu sau và là nền tảng cho hiệu sau. Người Công giáo tin tưởng rằng, Cha trên Trời yêu thương họ hơn gấp trăm ngàn lần cha dưới Đất yêu thương họ.

Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng chủ trương đó, tức là người Công giáo, coi nhẹ chữ hiếu đối với cha mẹ dưới đất hơn các tôn giáo khác. Thực tế là, càng yêu Chúa thì các tín đồ càng cảm thấy phải yêu thương nhau, do đó càng nhận ra bốn phận phải yêu mến, thảo kính cha mẹ hơn.

Tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người Việt vốn mang hai yếu tố: yếu tố niềm tin vào sự phù hộ của người đã khuất đối với người sống, và yếu tố văn hóa phản ánh lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà, cha mẹ đã mất của mình.

Về cơ bản, nghi lễ tôn kính Tổ tiên của người Công giáo vẫn mang đặc trưng truyền thống của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên. Gia đình Công giáo nói chung đều có bàn thờ Tổ tiên, dù là cố định hay tạm thời. Trên bàn thờ Tổ tiên bày hai bên hai chân nến, một đèn dầu nhỏ, một lọ hoa, một đĩa (đặt bánh, trái cây), phía trên có treo ảnh người qua đời (cha mẹ, ông bà...). Nếu để chung với bàn thờ Chúa thì tượng (ảnh) Chúa được đặt lên trên

cao nhất, trên một mặt ván gắn vào tường và bên dưới mới là ảnh người thân đã mất và các vật thờ như đã trình bày.

Ngày giỗ Tổ tiên của người Công giáo vẫn giữ phong tục 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu (tiểu tường), giỗ hết (đại tường). Các hình thức tưởng niệm trong những ngày này đều dựa trên phong tục truyền thống nhưng có đan xen với nghi lễ Công giáo: 3 ngày - đi thăm mộ, cầu kinh; 49 ngày - lễ và đọc kinh cầu nguyện; 100 ngày - lễ và đọc kinh cầu nguyện; giỗ đầu (tiểu tường) - đọc kinh cầu nguyện; giỗ hết (đại tường) - đọc kinh cầu nguyện. Hàng năm, cứ đến ngày giỗ người qua đời thì người thân sẽ tổ chức tưởng niệm bằng cách xin lễ nhà thờ gần ngày giỗ, người thân đi gặp linh mục xin lễ, trước thánh lễ, tên thánh của người quá cố được viết vào một tấm bảng cho tín đồ đi dự lễ biết. Đến cuối buổi thánh lễ, linh mục rao lại cho mọi người thực hành đọc kinh cầu nguyện. Trong những ngày giỗ, nhiều gia đình có làm cỗ, tổ chức thắp hương, lễ vái mời bà con ruột thịt, bạn bè, ngoài ra có thể mời người ngoài Công giáo.

Khi viếng người đã mất, cả người Công giáo và không Công giáo đều đốt nén hương cho người mất, sau đó vái lạy (1 hay 3 lạy) và cắm vào bát hương. Khi thăm gia đình có người mới qua đời, mọi người đều đến trước bàn thờ người mất để thắp hương và vái lạy. Khi viếng mộ người mới được chôn cất, người thân có thể đem hoa, quả, nến, hương, đồ ăn mà người qua đời khi còn sống thích và đặt lên mộ.

Qua đây có thể thấy nghi lễ tôn kính Tổ tiên của người Công giáo vẫn gắn với hình thức truyền thống như đặt bàn thờ Tổ tiên, giỗ vào 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày, v.v... nhưng nội dung đơn giản hơn và thay việc làm cơm cúng bằng việc đọc kinh cầu nguyện.

Về việc khẩn nguyện với Tổ tiên và các đấng linh hồn, các tín đồ không chỉ cầu nguyện cho linh hồn ông bà, cha mẹ mau được về với Thiên Chúa mà còn có thể khẩn cầu với họ “cầu nguyện giúp cho mình trước tòa Thiên Chúa”. Người Công giáo xác tín rằng, tổ tiên họ sẽ thấu hiểu hoàn cảnh, ước nguyện của con cháu, sẵn sàng quan tâm giúp đỡ và cầu bầu cho con cháu trước mặt Thiên Chúa, giữ trọn tình nghĩa máu mủ, tình cảm gia đình không hề bị chia cắt, phai nhạt. Đây là xác tín niềm tin của người Công giáo trong tôn kính Tổ tiên: Thiên Chúa là “nguồn mạch mọi tình yêu” và mọi tình yêu xuất phát từ tình yêu của Thiên Chúa đều là vĩnh cửu.

Ngày nay, trong việc cử hành hôn lễ, người Công giáo đã dùng những cử chỉ thuần túy thế sự để tỏ lòng hiếu kính với Tổ tiên. Sự nỗ lực trong hội nhập văn hóa được thể hiện thông qua nghi lễ sau đây trong nhiều gia đình Công giáo:

Ngoài những nghi thức được cử hành tại nhà thờ theo Giáo luật, đôi tân hôn cũng tỏ lòng hiếu thảo trước bàn thờ Tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa, trong khi bà con bạn hữu đứng xung quanh. Vị chủ sự có thể là gia trưởng hoặc một người khác trong gia đình. Trong khi mọi người hát bài kết thúc, thì đôi vợ chồng trẻ đó đốt nhang vái kính trước bàn thờ Tổ tiên, có thể đến chấp tay trước ông bà, cha mẹ còn sống để tỏ lòng biết ơn và vâng phục.

- Không chỉ cho phép các tín đồ thực hiện nghi lễ tôn kính Tổ tiên, nghi lễ Công giáo cũng chịu ảnh hưởng phần nào của tín ngưỡng quen thuộc này. Đó là việc dùng hương trong phụng vụ.

Người Việt Nam luôn giữ thói quen vào mỗi dịp lễ tết, mỗi khi đi xa về, họ sẽ

đến bên bàn thờ Tổ tiên, thắp một nén hương bày tỏ lòng thành kính của mình. Việc đốt hương (hay xông hương) trong cử hành phụng vụ nhằm diễn tả hai điều chính yếu: lòng tôn kính và lời cầu nguyện giống như hương trầm bay trước dung nhan Thiên Chúa. Khi xông hương, chất liệu bỏ vào bình hương phải có mùi thơm và có khói, vì thế cần lưu ý than phải được cháy đỏ trong bình hương.

Trong quá trình hội nhập, việc dùng hương cũng chịu ảnh hưởng của việc dùng lư hương trong nghi lễ thờ cúng Tổ tiên người Việt không Công giáo. Hội đồng Giám mục Việt Nam quy định cho phép dùng lư hương và dâng hương thay cho bình hương hay xông hương. Từ đó, người ta được phép chọn một trong hai cách: hoặc dâng (vái) hương hoặc xông hương, không nên vừa xông vừa vái bởi đó là việc dư thừa, không cần thiết.

- Trong nghi thức ngày thứ Sáu Tuần Thánh - ngày kỉ niệm Chúa Giêsu chịu chết, lễ táng xác Chúa diễn ra hết sức cảm động, là sự bày tỏ lòng thành kính thương xót với người thân đã mất của mình. Nghi lễ táng xác không khác gì với nghi lễ tang ma.

Sau khi ngắm, dâng hạt, kể lại những đoạn thương khó của Chúa, khoảng 12 giờ đêm có 3 tông đồ tay mang búa, vai mang thang trèo lên để tháo xác Chúa đã bị đóng đinh trên cây Thánh giá. Xác Chúa được đặt trong quan tài trên một cỗ đòn trang trí rất đẹp. Đoàn rước gồm có các hội đoàn, bát âm, đội kèn đồng đi trước, sau đó là đòn táng xác quan tài Chúa, cuối cùng là đoàn người đi theo quan tài. Tất cả đều mặc áo trắng đeo khăn tang hoặc băng đen, bày tỏ lòng xúc động xót thương cho Chúa Giêsu.

Cuộc táng xác Chúa được rước quanh làng trên con đường chính, cuối cùng Chúa sẽ được táng xác trong hang đá, thường được gọi là Núi Sọ.

Với cách diễn tả theo hình thức sân khấu hóa từ lúc Chúa bị đóng đinh cho đến khi táng xác, đan xen với tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên trong hình ảnh một đám tang quen thuộc, tín đồ có thể cảm nhận sâu sắc sự thương khó của Chúa, sẽ thấy sự gần gũi, thân thiết của Chúa như người thân đã mất của mình. Nghi lễ tưởng niệm cái chết của Chúa biểu hiện tất cả tình yêu bao la của Thiên Chúa khi sai Chúa Giêsu xuống cứu nạn cho con người, từ đó góp phần làm nên thành công của Tuần Thánh. Để rồi Tuần Thánh này qua đi, các tín đồ lại mong chờ năm phụng vụ sau, một Tuần Thánh khác lại đến, lại được chứng kiến những nghi lễ tổ chức hết sức đặc sắc, không chỉ là nghi lễ Công giáo mà đan xen với tín ngưỡng dân gian làm nên sinh hoạt văn hóa độc đáo.

- Giáo hội Công giáo dành tháng 11 trong năm phụng vụ để thực hiện việc kính nhớ Tổ tiên

Đây được gọi là *Tháng các linh hồn*, là thời gian tín đồ cầu nguyện cho các linh hồn nơi Luyện ngục. Bởi theo quan niệm Công giáo, khi chết, nếu một người nào đó phạm tội nhẹ, linh hồn không được lên Thiên đàng, cũng không phải xuống Hỏa ngục mà phải ở nơi Luyện ngục. Ở đây, linh hồn khi được người thân còn sống cầu nguyện sẽ có thể được lên Thiên đàng. Chính vì thế, để tỏ lòng hiếu thảo, nhớ ơn Tổ tiên, trong tháng này, Giáo hội Công giáo khắp nơi trên thế giới đều tổ chức cử hành những hình thức đặc biệt: viếng nghĩa địa, tổ chức đọc kinh chung, dâng Thánh lễ ngoài nghĩa địa

hay vào nhà thờ để cầu cho linh hồn. Sự hội nhập là ở chỗ mỗi một quốc gia, một dân tộc sẽ có cách thức tổ chức nghi lễ riêng, và ở Việt Nam cũng vậy.

- Giao lưu văn hóa giữa nghi lễ Công giáo và nghi lễ thờ cúng Tổ tiên

Trong đời sống sinh hoạt tinh thần của người Công giáo và không Công giáo có sự giao thoa với nhau, biểu hiện ở việc thăm hỏi những khi gia đình có đám hỉ, đám hiếu; giúp đỡ đùm bọc nhau trong lúc khó khăn; người Công giáo còn đưa bộ kèn đồng vào phục vụ đám hiếu, hỉ của người không Công giáo, v.v...

Xu hướng hội nhập văn hóa sứ điệp Công giáo với sự điều chỉnh, cải cách về tư tưởng, giáo lí, giáo lễ, giảm bớt các thể chế, làm phong phú thêm đời sống sinh hoạt Công giáo, đưa Công giáo và hoạt động Công giáo đến gần hơn và phù hợp hơn với phong tục tập quán, với tâm tư nguyện vọng của người Việt theo Công giáo.

Hội nhập nghi lễ Công giáo và tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên là yêu cầu cấp thiết từ phía Giáo hội Công giáo nhằm củng cố và lan tỏa đức tin trong tín đồ người Việt, nhằm tránh cho các giáo sĩ và tín đồ những xung đột, mâu thuẫn với bộ phận còn lại của dân tộc Việt Nam. Đến nay tiến trình hội nhập văn hóa Công giáo với văn hóa dân tộc đã có những bước tiến nhất định trong việc truyền giảng Tin Mừng tới các tín đồ Việt Nam cũng như trong việc phát triển nghi lễ tôn kính Tổ tiên phù hợp với đức tin Công giáo. Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử Công giáo ở Việt Nam đã giúp Giáo hội Công giáo nhạy bén hơn trong công cuộc đưa Tin Mừng vào lòng dân tộc và phát triển đức tin trong thời đại mới./.